

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày 14 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30 ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1995 tại huyện C, tỉnh L. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K và bà Hoàng Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có; về nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2022, tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T:** Ông Nguyễn Trọng H - Luật sư của Văn phòng Luật sư S; địa chỉ: Km E, Quốc lộ F, thôn Trung C2, xã M, thành phố S, tỉnh L; có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn K, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh L; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị C2, sinh năm 1948; có mặt.

2. Chị Nông Thị L2, sinh năm 1997; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2022, Nông Văn T đi làm về nhà tại Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh L thì thấy bố đẻ là ông Nông Văn K (sinh năm 1974, cùng trú tại địa chỉ trên) đang có hành vi chửi bới bà Hoàng Thị C2 (là mẹ của ông Nông Văn K và là bà nội của Nông Văn T). Nông Văn T nói với ông Nông Văn K: "Sao lại chửi bà, chửi từ tết đến giờ chưa đủ à" thì ông Nông Văn K không chửi nữa và đi xuống bếp ăn cơm. Nông Văn T về phòng lấy quần áo rồi đi xuống phòng tắm sát khu bếp. Thấy Nông Văn T, ông Nông Văn K đang trong tư thế ngồi xồm ăn cơm, liền cầm chửi Nông Văn T nên giữa Nông Văn T và ông Nông Văn K có lời nói qua lại. Vì bức tức, Nông Văn T lấy 01 chiếc chảo nhôm treo trên tường bếp, tay phải cầm chảo đập khoảng 02, 03 phát từ trên xuống về phía ông Nông Văn K, ông Nông Văn K giơ tay lên đỡ thì bị đập trúng vùng bắp tay phải và ngã ngửa ra nền bếp. Nông Văn T vứt chiếc chảo về phía đồng cùi trong bếp định đi tắm thì ông Nông Văn K lại tiếp tục chửi, Nông Văn T tiến đến trước mặt ông Nông Văn K, cúi người dùng tay ghì ông Nông Văn K xuống đất thì Nông Văn T bị ông Nông Văn K co chân đập 01 phát trúng vùng hạ bộ khiến Nông Văn T bị đẩy người về phía sau, tay vịn vào tường gần giá để dao của bếp. Do bị đau và không giữ được bình tĩnh, Nông Văn T với tay trái lên giá trên tường lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại (loại dao gọt hoa quả), tiến đến chỗ ông Nông Văn K đang nằm ngửa trên đất. Nông Văn T cầm dao bằng tay trái, cúi người xuống đâm dao 01 phát về phía người ông Nông Văn K thì ông Nông Văn K dùng tay trái gạt dao ra khiến dao đâm vào vùng bắp tay phải của ông Nông Văn K, còn Nông Văn T bị trượt, ngã đè lên người ông Nông Văn K. Nông Văn T vùng dậy, ngồi lên phần bụng ông Nông Văn K, mặt Nông Văn T hướng về phía mặt ông Nông Văn K. Ông Nông Văn K dùng tay, chân chống cự, đẩy Nông Văn T ra thì Nông Văn T dùng tay phải ghì lên phần ngực ông Nông Văn K, tay trái cầm dao đâm liên tiếp khoảng 04, 05 phát theo hướng từ trái sang phải về phía người ông Nông Văn K, khiến ông Nông Văn K bị thương tại vùng thành ngực phải, vùng hố chậu phải và 02 đầu gối. Lúc này bà C2 cùng Nông Thị L2 (em gái Nông Văn T) đang ở trên phòng khách nghe tiếng la hét của ông Nông Văn K nên chạy xuống bếp, Nông Văn T cũng dừng lại không tấn công ông Nông Văn K nữa và đứng sang một bên gần vị trí ông Nông Văn K đang nằm. Ngay sau đó, thấy ông Nông Văn K bị thương, Nông Văn T đã cùng bà nội và em gái đưa ông Nông Văn K đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc chảo nhôm cũ, đã qua sử dụng, bị móp méo, đường kính chỗ rộng nhất 44 cm, chỗ hẹp nhất 40 cm; 01 con dao dài 21 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, rộng 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 11 cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao 1,3 cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 91/2022/PYTT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của ông Nông Văn K:

- Sẹo vết thương khoang liên sườn VIII đường nách trước: 01%
- Sẹo vết thương, dẫn lưu khoang liên sườn IV trên đường nách giữa phải: 01%
- Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn: 02%
- Sẹo vết dẫn lưu thành bụng phải: 01%
- Sẹo vết thương hố chậu phải: 02%

- Sẹo vết thương mặt trong 1/3 giữa cánh tay phải: 01%
- Sẹo vết thương vùng gối phải: 02%
- Sẹo vết thương vùng gối trái: 01%
- Vết thương động mạch mạc treo tràng trên: 21%
- Vết thương trực tràng: 36%
- Vết thương ruột non: 26%
- Tổn thương nhu mô phổi: 06%
- Gãy xương sườn VI: 02%.

Tổng tỷ lệ 69%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nông Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 46/CT- VKS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nông Văn K trình bày: Tôi là bố đẻ của bị cáo Nông Văn T về diễn biến sự việc xảy ra như bị cáo đã khai, bản thân tôi cũng có lỗi một phần, to tiếng với mẹ đẻ, dẫn đến bố con mâu thuẫn to tiếng với nhau, quá trình bị con dùng tay ghì xuống đất thì tôi co chân đạp trúng vùng hạ bộ của con. Nay tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo con tôi; về phần bồi thường tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Những người làm chứng bà Hoàng Thị C2, chị Nông Thị L2 đều khẳng định diễn biến sự việc Nông Văn T dùng dao đâm bố đẻ là Nông Văn K họ không được nhìn thấy, nhưng trước đó hai bố con có mâu thuẫn to tiếng với nhau về việc ông Nông Văn K chửi bà Hoàng Thị C2 về việc com nước nhà cửa. Sau khi ông Nông Văn K bị thương, Nông Văn T gọi xe và đã cùng chúng tôi đưa ông Nông Văn K đi cấp cứu, sau đó ra đầu thú tại Cơ quan Công an.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm Tội cố ý gây thương tích.

Về điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc chảo (dùng để nấu ăn) bằng kim loại (nhôm) cũ, đã qua sử dụng, bị móp méo nhiều vị trí, đường kính trung bình khoảng 42cm; 01 con dao dài 21 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, rộng 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 11 cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao 1,3 cm, đầu mũi dao nhọn, trên thân lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND STAIN LESS STEEL và có bám nhiều rỉ sét là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm luận cứ: Cáo trạng truy tố bị cáo về Tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, không có ý kiến tranh luận về tội danh; bị cáo Nông Văn T đã phạm tội song bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cụ thể: Bị hại là bố đẻ của bị cáo cũng có lỗi đã có hành vi vi phạm pháp luật chửi bới bà Hoàng Thị C2 là mẹ đẻ của mình, dùng chân đạp vào vùng hạ bộ của bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa đã có lời xin lỗi bị hại; ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã gọi xe và cùng bà và em gái đưa bị hại đi cấp cứu; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm a, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo là không đúng vì điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ áp dụng cho trường hợp tự thú, còn trường hợp của bị cáo Nông Văn T là đầu thú nên chỉ được xem xét áp dụng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 năm 2015; đối với mức án đề nghị dưới khung hình phạt: Như phần luận tội của Viện kiểm sát đã nêu mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án đề nghị Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bởi những căn cứ sau: Thương tích của bị hại là 69% khởi điểm của khung hình phạt là 61% mức án đã là 07 năm tù; hành vi của bị cáo trong sự việc cố ý gây thương tích thì ngoài những vấn đề định tội trong hành vi, còn căn cứ vào tính chất, hậu quả mà hành vi đó gây ra. Do vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đầu thú áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng, tôi xin rút đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khi bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Có thể áp dụng hay không do Hội đồng xét xử quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo phạm tội theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được dẫn chiếu tại hai điểm của khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dùng hung khí nguy hiểm; phạm tội với ông bà cha mẹ. Nên vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận cũng như ý kiến bổ sung đối với phần bào chữa của Luật sư; Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bệnh án điều trị của bị hại Nông Văn K; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số về thương tích số 91/2022/PYTT ngày 19/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận về thương tích của Nông Văn K và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2022, tại Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh L, giữa Nông Văn T và bố đẻ của mình là ông Nông Văn K xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc xô xát, vật lộn bị cáo đã bị ông Nông Văn K dùng chân đạp một phát vào vùng hạ bộ, do bị đau không giữ được bình tĩnh nên bị cáo Nông Văn T đã dùng dao gây thương tích cho ông Nông Văn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69%. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn T đã phạm Tội cố ý gây thương tích tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kiềm chế bị cáo đã phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã không để mặc cho hậu quả xảy ra mà đã kịp thời cùng người nhà đưa bị hại Nông Văn K đi cấp cứu và ra đầu thú, ngoài ra bị hại Nông Văn K cũng có lỗi một phần trong việc để bị cáo Nông Văn T gây thương tích cho mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu làm giảm bớt tác hại của tội phạm; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm a, s khoản 1 Điều 51), bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú (khoản 2 Điều 51).

[7] Xét thấy bị cáo Nông Văn T có hành vi gây thương tích cho bị hại Nông Văn K với tỷ lệ 69% nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa

chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 (một) chiếc chảo dùng để nấu ăn bằng kim loại (nhôm) cũ, đã qua sử dụng, bị móp méo nhiều vị trí, đường kính trung bình khoảng 42cm; 01 con dao dài 21 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, rộng 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 11 cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao 1,3 cm, đầu mũi dao nhọn, trên thân lưỡi dao có dòng chữ KIWI- BRAND STAIN LESS STEEL và có bám nhiều rỉ sét là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T bị kết án. Nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm a, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm Tội cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chảo (dùng để nấu ăn) bằng kim loại (nhôm) cũ, đã qua sử dụng, bị móp méo nhiều vị trí, đường kính trung bình khoảng 42cm; 01 con dao dài 21 cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu

vàng dài 10 cm, rộng 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 11 cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao 1,3 cm, đầu mũi dao nhọn, trên thân lưỡi dao có dòng chữ KIWI- BRAND STAIN LESS STEEL và có bám nhiều rỉ sét.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Người bào chữa cho bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- CQĐTCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- CQTHAHSCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Nhà TGCA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi CTHA h. Cao Lộc, t. Lạng Sơn (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà